

Số: 388/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, giữa:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960

Ông Phạm Văn A, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: : Phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960

Ông Phạm Văn A, sinh năm 1964

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Văn A thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân chấm dứt theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 43/KH/87, quyền số 01/KH/87 ngày 10/11/1987 của Ủy ban nhân dân Phường L, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Hai con chung tên Phạm Thị Ngọc T, sinh ngày 29/9/1984 và Phạm Quốc V, sinh ngày 08/7/1994, đã trưởng thành và phát triển bình thường.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

2.4. Về nghĩa vụ dân sự: Hai bên xác nhận không có.

2.5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai số 0020587 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Hoàn lại 150.000 đồng cho bà Nguyễn Thị N.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND Phường L, quận K
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Dương).

**THẨM PHÁN**

**Lê Viết Hoàng Lâm**